|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/QĐ-UBND | *Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và cơ chế phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu trong phối hợp quản lý, bảo vệ cát, sỏi, lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số*[*67/2018/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-67-2018-nd-cp-huong-dan-luat-thuy-loi-356281.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số*[*114/2018/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-114-2018-nd-cp-quan-ly-an-toan-dap-ho-chua-nuoc-393268.aspx)*ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số*[*23/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-23-2020-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-cat-soi-long-song-va-bao-ve-long-bo-bai-song-435370.aspx)*ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và cơ chế phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu trong phối hợp quản lý, bảo vệ cát, sỏi, lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2021 và thay thế cho Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi và bảo vệ tài nguyên cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Phó chánh VP UBND tỉnh;  - Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**    **Hoàng Xuân Ánh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và cơ chế phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu trong phối hợp quản lý, bảo vệ cát, sỏi, lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12*

*năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý cát, sỏi lòng sông bao gồm cả hoạt động khai thác cát, sỏi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy định về nguyên tắc, phương thức, nhiệm vụ, trách nhiệm của người đứng đầu và xử lý trách nhiệm trong công tác phối hợp quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông, bỡ, bãi sông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, về tài nguyên nước; các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công tác quản lý cát, sỏi lòng sông; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ.

2. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, vận chuyển cát, sỏi. Tổ chức, cá nhân có hoạt động kè bờ, gia cố bờ sông, trừ công trình kè bờ, chỉnh trị sông để phòng chống thiên tai; san, lấp, lấn sông, cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông; xây dựng công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc trong lòng, bờ, bãi sông, hồ.

**Chương II**

**QUẢN LÝ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG VÀ BẢO VỆ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG**

**Điều 3. Yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông**

Dự án của tổ chức, cá nhân có các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch phòng, chống lũ, đê điều và các quy hoạch khác có liên quan.

2. Phù hợp với các quy định về hành lang thoát lũ, xả lũ của các hồ chứa, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, các công trình liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng và công trình hạ tầng khác, trừ trường hợp xử lý khẩn cấp; phù hợp với các yêu cầu về bảo tồn văn hóa, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên; bảo đảm an ninh, quốc phòng và bảo vệ nguồn nước.

3. Bảo vệ, duy trì khả năng thoát lũ của sông; không làm suy giảm khả năng thoát lũ dẫn đến gây ngập úng bãi, vùng đất ven sông, gây sạt lở bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; không làm suy giảm mực nước sông trong mùa cạn gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác, sử dụng nước trên sông.

4. Không gây bồi lắng, xói, lở lòng sông, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của nguồn nước.

5. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông.

6. Tuân thủ các quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

**Điều 4. Yêu cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông**

Hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định tại Điều 3 Quy định này và các yêu cầu sau:

1. Đối với trường hợp khai thác cát, sỏi ở lòng sông:

a) Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ một khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông, đặc điểm địa hình, địa chất, mức độ ổn định của bờ sông;

b) Độ dốc đáy của tuyến khai thác tương đương độ dốc tự nhiên của đáy đoạn sông khai thác và đảm bảo không làm thay đổi đột ngột độ dốc của toàn tuyến sông; độ sâu khai thác phải phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất của đoạn sông, bảo đảm không được hình thành các hố xoáy hoặc gia tăng nguy cơ gây mất ổn định bờ sông;

c) Trường hợp đoạn sông ở khu vực trung du, miền núi bị bồi, lắng theo mùa, căn cứ diễn biến của tình hình bồi, lắng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu cụ thể đối với hoạt động khai thác cát, sỏi, bảo đảm phòng ngừa, hạn chế nguy cơ sạt, lở bờ, bãi sông.

2. Đối với trường hợp khai thác cát, sỏi trên bãi sông:

a) Cao độ đáy khu vực khai thác không vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn tại khu vực khai thác, trừ trường hợp kết hợp với việc khơi thông dòng chảy, tăng cường khả năng thoát lũ của đoạn sông;

b) Trường hợp đối với bãi nổi bán ngập, bãi hình thành theo mùa, bãi mới hình thành thì căn cứ tình hình thực thực tế, yêu cầu về phòng, chống sạt, lở bờ, bãi sông, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cụ thể về phạm vi, độ sâu khu vực khai thác.

3. Việc đánh giá, thẩm định, phê duyệt các thông số quy định tại các điểm a, b, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời và này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án quyết định.

4. Trường hợp đang khai thác mà có hiện tượng sạt, lở bờ tại khu vực khai thác, thì phải tạm dừng việc khai thác, đồng thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ tác động tới lòng, bờ, bãi sông, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp không đủ điều kiện để tiếp tục khai thác thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung vào khu vực cấm, tạm thời cấm khai thác cát, sỏi trên sông theo quy định pháp luật.

**Điều 5. Yêu cầu đối với hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi trong lòng hồ**

1. Việc khai thác cát, sỏi tại khu vực lòng hồ chứa thủy điện, thủy lợi phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình, bảo vệ môi trường hồ chứa, các pháp luật khác có liên quan, đáp ứng các yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định tại Điều 3 Quy định này, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với các quy định về hành lang bảo vệ hồ chứa, bảo vệ công trình, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đập, hồ chứa và các hạng mục công trình gắn liền với hồ chứa;

b) Chỉ được phép khai thác phần trữ lượng do bồi lắng và phải gắn với yêu cầu nạo vét, phòng, chống bồi lắng lòng hồ;

c) Không gây ô nhiễm nguồn nước, làm ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của hồ chứa và không làm suy giảm chức năng, nhiệm vụ của hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép cho hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

**Điều 6. Giấy phép cho hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.

2. Hồ chứa nước là công trình được hình thành bởi đập dâng nước và các công trình có liên quan để tích trữ nước, có nhiệm vụ chính là điều tiết dòng chảy, cắt giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và cải thiện môi trường; bao gồm hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện.

3. Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm b, điểm c khoản này;

b) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m3 trở lên;

c) Hồ chứa nước có dung tích từ 500.000.000 m3 đến dưới 1.000.000.000 m3 mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

4. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trong đó có hồ chứa nước được xác định theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi và Điều 21 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi.

5. Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi.

6. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trình Bộ Công Thương cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

7. Sở Công thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trình UBND tỉnh Cao Bằng cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 7. Yêu cầu đối với hoạt động kè bờ, gia cố bờ sông, san, lấp, lấn sông, cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông**

Việc kè bờ, gia cố bờ sông, san, lấp, lấn sông, cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông phải đáp ứng các yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy, khả năng tiêu, thoát lũ, phòng chống xói lở lòng dẫn, bờ, bãi sông và phải có các biện pháp hạn chế tác động xấu đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông ở khu vực lân cận phía thượng và hạ lưu.

2. Hạn chế tối đa việc lấn sông, thu hẹp không gian chứa, thoát lũ của sông. Trường hợp đặc biệt phải lấn sông để thực hiện các biện pháp phòng, chống sạt, lở bờ sông, bảo đảm sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông hoặc các yêu cầu khác về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, thì phải gắn với các yêu cầu về chỉnh trị sông, cải tạo cảnh quan ven sông và phần diện tích sông bị lấn chỉ sử dụng cho các mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

**Điều 8. Yêu cầu đối với hoạt động xây dựng công trình thủy**

Hoạt động xây dựng công trình thủy phải đáp ứng các yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định tại Điều 3 Quy định này, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Không làm cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông thủy trên sông, không làm giảm khả năng tiêu, thoát lũ.

2. Bảo đảm sự ổn định của bờ sông, không làm gia tăng nguy cơ xói, lở bờ sông.

**Điều 9. Đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông**

1. Tổ chức, cá nhân là chủ dự án có các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này phải thực hiện việc đánh giá tác động của hoạt động đó đến việc bảo đảm sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông; bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy, khả năng tiêu, thoát lũ, bồi, xói lòng dẫn, xói lở bờ, bãi sông, suy giảm mực nước sông trong mùa cạn, bảo tồn các hệ sinh thái liên quan (dưới đây gọi chung là đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông).

2. Nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông là một phần trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Đánh giá định lượng cụ thể các tác động đến việc bảo đảm sự ổn định của bờ sông và các vùng đất ven sông; bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy, khả năng tiêu, thoát lũ trong mùa lũ; diễn biến bồi lắng, sạt lở lòng, bờ bãi sông; sự suy giảm mực nước sông trong mùa cạn và ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác nước trên sông;

b) Nội dung đánh giá theo quy định tại điểm a khoản này phải được thực hiện với các phương án khai thác cát, sỏi, nạo vét, khơi thông luồng, kè bờ, san, lấp, lấn sông, xây dựng công trình trên sông, ven sông khác nhau (sau đây gọi tắt là các phương án thực hiện) tương ứng với từng kịch bản về dòng chảy lũ, kiệt khác nhau, bao gồm cả kịch bản bất lợi nhất trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

c) Trên cơ sở kết quả đánh giá tác động phải luận chứng, thuyết minh làm rõ việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ bảo vệ lòng bờ, bãi sông theo quy định của Nghị định số [23/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-23-2020-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-cat-soi-long-song-va-bao-ve-long-bo-bai-song-435370.aspx) ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và lựa chọn, đề xuất phương án thực hiện, bao gồm phạm vi, quy mô, thời gian thực hiện và các cam kết trong quá trình thực hiện.

**Điều 10. Thẩm định nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông**

1. Việc thẩm định nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông được thực hiện đồng thời với việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xem xét xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án. Kết quả thẩm định phải phân tích, đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu và đề xuất nội dung chấp thuận phương án thực hiện theo quy định tại Nghị định số [23/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-23-2020-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-cat-soi-long-song-va-bao-ve-long-bo-bai-song-435370.aspx) ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông .

2. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xem xét xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông có trách nhiệm thẩm định nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận phương án thực hiện đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với dự án phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông thuộc các trường hợp sau đây trên các sông liên tỉnh thì Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và chấp thuận phương án thực hiện, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này:

- Khai thác cát, sỏi, nạo vét, khơi thông luồng trên đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 tỉnh trở lên hoặc trên các đoạn sông liên tỉnh khác có phạm vi không quá 05 km kể từ ranh giới giữa 02 tỉnh về phía thượng lưu, hạ lưu;

- Kè bờ, lấn sông trên các đoạn sông liên tỉnh là ranh giới giữa 02 tỉnh; kè bờ, lấn sông trên các đoạn sông liên tỉnh khác có chiều dài dự kiến lấn sông trên 01 km hoặc làm thu hẹp chiều rộng lòng sông quá 5%.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận phương án thực hiện đối với các dự án trên địa bàn thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của mình, trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Cơ quan nào có thẩm quyền xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì cơ quan đó có thẩm quyền chấp thuận phương án thực hiện đối với các dự án đó, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông và dự kiến phương án thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**Điều 11. Nội dung chấp thuận phương án thực hiện**

1. Nội dung chấp thuận phương án thực hiện được thể hiện trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án hoặc văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Nội dung chấp thuận phương án thực hiện gồm:

a) Phạm vi, quy mô, thời gian thực hiện.

b) Các yêu cầu, điều kiện về bảo vệ lòng bờ, bãi sông, bảo đảm sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông và phòng, chống sạt lở bờ sông.

**Chương III**

**PHỐI HỢP GIỮA CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG, BẢO VỆ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG**

**Điều 12. Nguyên tắc phối hợp**

1. Cơ quan chủ trì là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện; Cơ quan phối hợp là cơ quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị mình quản lý.

2. Việc phối hợp phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại quy định này; đảm bảo yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp thực hiện nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

3. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp; đồng thời, hoạt động phối hợp giữa các cá nhân không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan phối hợp.

4. Công tác phối hợp được thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng.

5. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phối hợp giải quyết theo quy định này.

**Điều 13. Phương thức phối hợp**

Tùy theo tính chất, nội dung của công việc, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Lấy ý kiến tại cuộc họp;

3. Khảo sát, kiểm tra thực địa.

**Điều 14. Phương thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

1. Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị tham gia ý kiến (gửi kèm các tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung xin ý kiến) gửi các cơ quan phối hợp. Văn bản đề nghị tham gia ý kiến phải xác định cụ thể nội dung, thời gian xin ý kiến đối với từng cơ quan phối hợp.

Cơ quan chủ trì có thể yêu cầu cơ quan phối hợp sửa trực tiếp vào hồ sơ hoặc có ý kiến bằng văn bản và ấn định thời gian góp ý ít nhất là 05 ngày, tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan phối hợp nhận được văn bản đề nghị và các tài liệu, hồ sơ của cơ quan chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì theo quy định tại khoản 1 điều này và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp, cơ quan phối hợp không có ý kiến tham gia theo đề nghị của cơ quan chủ trì phải nêu rõ lý do. Quá thời hạn quy định mà cơ quan phối hợp không có ý kiến thì cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Người đứng đầu cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không có ý kiến hoặc có ý kiến chậm.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tiếp thu, tổng hợp ý kiến của cơ quan phối hợp, trường hợp không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải có văn bản giải trình về lý do không tiếp thu và phải chịu trách nhiệm về việc không tiếp thu ý kiến đó.

**Điều 15. Phương thức lấy ý kiến tại cuộc họp**

Việc lấy ý kiến tại cuộc họp được thực hiện theo trình tự sau:

1. Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan chủ trì gửi văn bản mời họp đến cơ quan phối hợp, trong đó, xác định cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung và thành phần tham dự cuộc họp; kèm theo văn bản mời họp phải gửi đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vấn đề cần xin ý kiến. Trường hợp cần thiết phải giải quyết nhanh công việc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh mà chưa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan và không đảm bảo đúng thời gian theo quy định trên, thì phải nêu rõ lý do trong văn bản mời họp.

2. Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và yêu cầu của cơ quan chủ trì; cán bộ, công chức tham gia họp phải có trách nhiệm phát biểu về vấn đề cần lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại cuộc họp. Trường hợp cán bộ, công chức được thủ trưởng cử tham gia họp không đúng thành phần theo đề nghị của cơ quan chủ trì, thì thủ trưởng cơ quan cử cán bộ, công chức tham gia họp phải chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia họp phát biểu về vấn đề cần lấy ý kiến theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu của cơ quan mình tại cuộc họp. Cơ quan được mời họp có quyền từ chối tham gia họp nếu việc gửi văn bản, tài liệu không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 điều này hoặc vì lý do chính đáng khác. Lý do từ chối tham gia họp phải được thể hiện bằng văn bản và gửi đến cơ quan chủ trì trước ngày họp.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung cuộc họp bằng văn bản. Nếu cuộc họp thống nhất được các nội dung thì ý kiến kết luận tại cuộc họp là ý kiến của tất cả các thành viên tham gia họp; trường hợp nội dung cuộc họp không thống nhất thì phải ghi đầy đủ ý kiến của từng thành viên tham gia họp. Kết thúc cuộc họp, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia họp không đúng thành phần thì thủ trưởng cơ quan ký xác nhận và chịu trách nhiệm về ý kiến của cơ quan mình tại Biên bản cuộc họp.

**Điều 16. Phương thức khảo sát, kiểm tra thực địa**

Trường hợp cần thiết phải thực hiện việc khảo sát, kiểm tra thực địa mà có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị thì công tác phối hợp được thực hiện theo quy định sau:

1. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày tiến hành khảo sát, kiểm tra thực địa, cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia khảo sát, kiểm tra thực địa. Văn bản đề nghị tham gia khảo sát, kiểm tra thực địa phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung khảo sát, kiểm tra; yêu cầu về số lượng, chức vụ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của người tham gia khảo sát, kiểm tra; các điều kiện về phương tiện đi lại, thiết bị, dụng cụ cần thiết để thực hiện việc khảo sát, kiểm tra hoặc các điều kiện khác (nếu có).

2. Chậm nhất là 01 ngày trước ngày tiến hành khảo sát, kiểm tra thực địa, cơ quan phối hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan chủ trì biết về việc cử người tham gia khảo sát, kiểm tra; kể cả trường hợp từ chối tham gia khảo sát, kiểm tra nếu việc phối hợp không phù hợp.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm lập biên bản về việc khảo sát, kiểm tra thực địa. Biên bản khảo sát, kiểm tra thực địa phải thể hiện đầy đủ thành phần, thời gian, địa điểm, các nội dung khảo sát, kiểm tra. Các thành viên tham gia khảo sát, kiểm tra có trách nhiệm ký vào Biên bản để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 17. Nội dung phối hợp trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có trách nhiệm chủ trì việc xử lý hoạt động khoáng sản trái phép trong các trường hợp sau:

a. Khi nhận được thông tin có hoạt động khoáng sản trái phép, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc phải có văn bản yêu cầu UBND cấp huyện (nơi có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép) chỉ đạo các lực lượng chức năng, UBND cấp xã liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các đối tượng vi phạm và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp, việc xử lý hoạt động khoáng sản trái phép có các vấn đề vượt quá thẩm quyền, UBND huyện phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý.

Sau khi UBND cấp huyện có báo cáo về hoạt động khoáng sản trái phép vượt quá thẩm quyền giải quyết, chậm nhất là 03 ngày làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

b. Khi nhận được thông tin có hoạt động khoáng sản trái phép, nếu xét thấy cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp tiến hành kiểm tra, xử lý các đối tượng vi phạm; đồng thời, yêu cầu UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan phối hợp kiểm tra.

c. Khi trực tiếp phát hiện có hoạt động khoáng sản trái phép, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép, phối hợp tham gia kiểm tra, xử lý và tổ chức kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Công an tỉnh là cơ quan chủ trì có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng làm tốt công tác nắm tình hình; chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản trái phép; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chủ trì trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và có trách nhiệm sau:

a. Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

b. Khi phát hiện có hoạt động khoáng sản trái phép, chậm nhất là 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp huyện phải chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép.

c. Chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc yêu cầu kiểm tra, xử lý các hoạt động khoáng sản trái phép, phải chỉ đạo các lực lượng chức năng, UBND xã liên quan, tổ chức kiểm tra, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường.

d. Trường hợp để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Chủ tịch UBND huyện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và có trách nhiệm sau:

a. Hàng năm, xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b. Khi phát hiện có hoạt động khoáng sản trái phép, chậm nhất là 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp xã phải chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp để giải tỏa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép hoặc chậm nhất là 03 ngày làm việc phải báo cáo cơ quan cấp trên các vấn đề vượt quá thẩm quyền xử lý.

c. Trường hợp để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Chủ tịch UBND xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND huyện.

**Điều 18. Nội dung phối hợp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động khoáng sản**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản.

2. Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thuế tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan phối hợp, có trách nhiệm tham gia ý kiến hoặc thẩm định, xử lý đối với các hồ sơ, thủ tục có liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp trong việc khảo sát, lựa chọn địa điểm, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường và các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC SỞ, NGÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**Điều 19. Nguyên tắc xác định trách nhiệm**

1. Khi xác định trách nhiệm của người đứng đầu để khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật phải khách quan, đúng người, đúng việc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của người đứng đầu; quyết định phân công nhiệm vụ.

2. Khi xử lý kỷ luật người đứng đầu phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và những quy định của pháp luật. Trong trường hợp người đứng đầu đã làm đúng trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa ngăn chặn các hành vi vi phạm nhưng vẫn xảy ra do bất khả kháng thì được giảm nhẹ hoặc xem xét miễn trách nhiệm.

3. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực được giao) cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu.

4. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 20. Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có trách nhiệm trong công tác quản lý khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi**

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, tuyên truyền Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xử lý các hoạt động khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trái phép; trường hợp cấp huyện không giải quyết dứt điểm tình trạng vi phạm phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, chính quyền địa phương thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quá trình khai thác của đơn vị được cấp phép; các đơn vị sau khi được thuê đất để tập kết, kinh doanh cát, sỏi.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đấu giá quyền khai thác, cấp phép hoạt động khoáng sản, cho thuê đất để khai thác mỏ và làm bãi tập kết kinh doanh cát, sỏi theo quy định; thẩm định đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển nhượng các dự án khai thác cát, sỏi; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường và các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp vận chuyển cát, sỏi quá tải trọng và không rõ nguồn gốc hợp pháp.

f) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan về tình hình cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, đóng cửa mỏ của các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh; tình hình thuê đất để tập kết kinh doanh cát, sỏi.

g) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố chủ động nắm tình hình, tổ chức lực lượng chốt chặn tại các điểm phức tạp về khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh cát, sỏi trái phép. Xử lý kịp thời các đối tượng khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; các đối tượng mua, bán cát không có nguồn gốc hợp pháp; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi không có đăng ký, đăng kiểm; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, chở quá khổ, quá tải. Lập án đấu tranh, khởi tố hình sự đối với vụ việc có dấu hiệu của tội phạm; thông báo cho chính quyền địa phương biết khi phát hiện và xử lý các đối tượng khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép.

b) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân tham gia phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi.

d) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức phòng chống, ngăn ngừa; chủ động kiểm tra và xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép tại khu vực thuộc đất dành riêng cho quốc phòng, khu vực quy hoạch đất quốc phòng.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến thẩm định kế hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi theo thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

4. Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trên địa bàn quản lý; phối hợp tham gia ý kiến thẩm định kế hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi; cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực mỏ trong khu vực biên giới.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện tuần tra, kiểm soát, bắt giữ, xử lý người, phương tiện khai thác, vận chuyển, tập kết cát, sỏi trái phép, không rõ nguồn gốc hợp pháp trong khu vực biên giới; tiến hành kiểm soát xác định tính hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, khai thác, vận chuyển cát, sỏi trên địa bàn biên giới hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan kiểm tra việc đăng kiểm, đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý những trường hợp không tuân thủ các quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

b) Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát, sỏi chưa được khai thác liên quan đến tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng bến thủy làm nơi tạm giữ phương tiện khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép; rà soát, điều chỉnh báo cáo cấp thẩm quyền bổ sung quy hoạch và hướng dân việc cấp phép bến thủy nội địa (hoặc bến chuyên dùng) theo quy định.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp tham gia ý kiến chấp thuận chủ trương địa điểm bãi tập kết cát, sỏi theo quy định; chỉ đạo Thanh tra Sở và các phòng liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vận chuyển cát, sỏi trên phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa quá tải trọng cho phép.

6. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nguồn cát, sỏi có khả năng khai thác, xác định nhu cầu từng giai đoạn cụ thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thăm dò, khai thác phù hợp với thực tế.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định hồ sơ thiết kế, yêu cầu các đơn vị phải ghi cụ thể các thông số chính của phương tiện khai thác cát, sỏi trong hồ sơ thiết kế như: Công suất máy; chiều dài vòi hút; đường kính vòi hút... tương ứng với chiều dày thân khoáng của từng mỏ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quy trình, quy phạm khai thác của các đơn vị được cấp phép theo thiết kế mỏ được thẩm định, phê duyệt; việc tập kết của các đơn vị được cấp phép theo thiết kế xây dựng (đối với các bãi tập kết) được thẩm định, phê duyệt; đôn đốc việc công bố hợp chuẩn, hợp quy chất lượng sản phẩm theo quy định; quản lý việc sử dụng khoáng sản cát, sỏi theo đúng mục đích.

7. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản cát, sỏi chưa khai thác nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý các đơn vị được nhà nước giao thực hiện các dự án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá, cấp phép thăm dò, khai thác theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm cấp phép khai thác và lập bãi tập kết cát, sỏi theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý những trường hợp khai thác, tập kết cát, sỏi; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi vi phạm pháp luật về phòng chống lụt bão, ảnh hưởng đến thoát lũ lòng sông. Đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi và phòng chống thiên tai.

8. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi không rõ nguồn gốc hợp pháp.

9. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế trực thuộc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác cát, sỏi. Kiểm tra, xác minh hóa đơn bán hàng, mua hàng; phát hiện kịp thời các trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh, sử dụng cát, sỏi. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về sản lượng cát, sỏi các tổ chức, cá nhân khai thác đã kê khai quyết toán thuế hàng năm để thực hiện đối chiếu, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn về trình tự, thủ tục khen thưởng, xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời hoặc xem xét kỷ luật đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong công tác quản lý cát, sỏi.

11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; chỉ đạo các cơ quan trực thuộc, hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ khoáng sản cát, sỏi.

12. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này và các quy định pháp luật về khoáng sản đến mọi tầng lớp nhân dân; thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về các khu vực mỏ cát, sỏi được cấp phép trên địa bàn như: Số giấy phép, vị trí, diện tích, tên tổ chức được cấp phép khai thác.

b) Xây dựng phương án bảo vệ cát, sỏi trên địa bàn quản lý, trong đó quy định trách nhiệm, xử lý người đứng đầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn; có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật.

d) Trong trường hợp cần thiết phải lập tổ công tác hoạt động 24/24h để ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép kịp thời, có chế độ đãi ngộ, hỗ trợ, khen thưởng kịp thời đối với các thành viên tổ công tác tham gia xử lý, trấn áp các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân cấp huyện có chung ranh giới hành chính là các dòng sông để xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh, trong nội dung quy chế phải quy định tổ chức họp giao ban tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 06 tháng một lần.

f) Tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trên địa bàn; khi phát hiện các đơn vị được cấp giấy phép khai thác vi phạm các quy định của pháp luật phải chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trưởng hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý. Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể.

g) Chỉ đạo Công an huyện, các đơn vị trực thuộc kiểm tra, kiểm soát việc chất tải, vận chuyển cát, sỏi đi tiêu thụ của các chủ mỏ, chủ bãi tập kết; Khi phát hiện có hiện tượng vận chuyển quá tải phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay với cơ quan cấp trên để xử lý kịp thời theo quy định. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh tăng cường công tác quản lý, giám sát việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện; ngăn chặn, bắt giữ các phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm lưu hành trên địa bàn.

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý cát, sỏi trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

13. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này và quy định pháp luật về khoáng sản đến mọi tầng lớp nhân dân; Thông báo niêm yết công khai thông tin về các khu vực mỏ cát, sỏi (giấy phép, vị trí, diện tích, thời gian khai thác, tổ chức được cấp phép khai thác) được cấp phép khai thác trên địa bàn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nhà văn hóa các thôn, xóm liên quan.

b) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn; có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật.

c) Chủ động tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trên địa bàn; Khi phát hiện các đơn vị được cấp phép khai thác vi phạm các quy định của pháp luật phải chủ động huy động lực lượng để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý. Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể.

d) Giám sát việc chất tải, vận chuyển cát, sỏi đi tiêu thụ của các chủ mỏ, chủ bãi tập kết; khi phát hiện có hiện tượng vận chuyển quá tải phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay với cơ quan cấp trên để xử lý kịp thời theo quy định. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, bắt giữ các phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm lưu hành trên địa bàn.

e) Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đối với đất bờ bãi sông. Vận động người dân có đất được giao không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất (các khu vực đất bãi bờ đang canh tác) cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn nhằm tránh nguy cơ các đối tượng lợi dụng để khai thác cát, sỏi trái phép.

f) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cát, sỏi trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Xử lý trách nhiệm**

1. Căn cứ để xác định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Trên cơ sở công tác quản lý các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi ở từng địa bàn để xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo các mức sau đây:

a) Căn cứ vào mức độ thực hiện các nhiệm vụ được của quy định này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao và các quy dịnh pháp luật khác có liên quan gồm:

- Thực hiện đầy đủ;

- Có thực hiện nhưng không đầy đủ hoặc không đúng phương pháp.

- Không thực hiện.

b) Căn cứ vào diễn biến thực tế trên địa bàn, cụ thể:

- Không để xảy ra các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết vận chuyển cát, sỏi.

- Để xảy ra các trường hợp vi phạm nhưng hậu quả không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến công trình đường bộ, các công trình thủy lợi, môi trường, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Để xảy ra tình trạng vi phạm không có biện pháp xử lý; xử lý thiếu kiên quyết để tái diễn vi phạm gây ảnh hưởng đến công trình đường bộ, môi trường, công trình thủy lợi, sạt lở bờ, bãi sông, ảnh hưởng tới đời sống nhân dân.

2. Các hình thức xử lý trách nhiệm

a) Xử lý bằng hình thức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm gồm:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; không để xảy ra các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết vận chuyển cát, sỏi.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; có để xảy ra các trường hợp vi phạm nhưng hậu quả không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến công trình đường bộ, các công trình thủy lợi, môi trường, đã phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện các nhiệm vụ theo quy định này và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; để xảy ra tình trạng vi phạm không có biện pháp xử lý; xử lý thiếu kiên quyết để tái diễn vi phạm gây ảnh hưởng đến công trình đường bộ, môi trường, công trình thủy lợi; ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

b) Xử lý bằng hình thức kỷ luật:

Căn cứ mức độ diễn biến thực tế trong công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi trên địa bàn, người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước sẽ bị xử lý trách nhiệm bằng một trong các hình thức kỷ luật được quy định tại Nghị định số 112/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này.**

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, công khai Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan. Giao các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện quy định này.

**3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**    **Hoàng Xuân Ánh** |